

BÁO CÁO

Sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH về công tác vận động nữ công nhân, viên chức, lao động thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Chỉ thị 03/CT-TLĐ và phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” trong nữ CBNGNLĐ ngành Giáo dục

Thực hiện kế hoạch năm học 2023 - 2024; Hướng dẫn số 08/HD – CĐN, ngày 15/10/2021 về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” trong nữ cán bộ, nhà giáo và lao động (CBNGNLĐ), giai đoạn 2021 – 2025; Hướng dẫn số 01/HD-CĐN ngày 19/01/2024 về việc sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ - BCH về công tác vận động nữ công nhân, viên chức, lao động thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Chỉ thị 03/CT - TLĐ và phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” giai đoạn 2021 -2025 của Công đoàn Giáo dục (CĐGD) Việt Nam, Công đoàn Giáo dục Việt Nam báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 6b/NQ-BCH VÀ CHỈ THỊ 03/CT-TLĐ

I. Đặc điểm, tình hình

1. Tình hình đội ngũ nữ cán bộ, nhà giáo và người lao động

Ngành Giáo dục hiện có trên 40 nghìn đơn vị, trường học, cơ sở giáo dục¹ với gần 1,6 triệu cán bộ, nhà giáo, người lao động (CBNGNLĐ), nữ chiếm gần 83%. CĐGD Việt Nam trực tiếp quản lý đoàn viên là CBNGNLĐ đang công tác tại các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm và đơn vị trực thuộc Bộ GD&ĐT với 60 đầu mối, bao gồm 5 công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (CTTTCS) và 55 công đoàn cơ sở (CĐCS) với tổng số 41.029 CBNGNLĐ, trong đó có 39.087 đoàn viên công đoàn.

Với tỷ lệ nữ chiếm gần 83%, phong trào nữ và công tác nữ công đã góp phần quan trọng vào quá trình đổi mới giáo dục, đào tạo. CĐGD Việt Nam đã chỉ đạo các cấp công đoàn nâng cao hiệu quả công tác nữ công, vì sự tiến bộ phụ nữ (VSTBPN) và bình đẳng giới (BDG); phối hợp triển khai nghị quyết đại hội phụ nữ các cấp và Nghị quyết

¹ Trong đó có 15.334 cơ sở giáo dục mầm non (trường công lập: 12.152); 25.467 cơ sở giáo dục phổ thông (trường công lập: Tiểu học: 12.354; THCS: 10.672; THPT: 2.441); 234 cơ sở giáo dục đại học (công lập: 174; tư thục: 60); trung tâm GDNN-GDTX: 620...(theo số liệu của Bộ GD&ĐT).

Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII; phối hợp với Ban VSTBPN Bộ GD&ĐT chỉ đạo hoạt động VSTBPN, BDG trong ngành gắn với công tác nữ công.

2. Tình hình đời sống, việc làm, thu nhập bình quân; trình độ văn hoá, học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, tay nghề của nữ CBNGNLD

- Công đoàn các đơn vị luôn phát huy kết quả đạt được, tạo sự ổn định và phát triển trên các lĩnh vực: đời sống, việc làm, thu nhập, bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và xây dựng cơ sở vật chất cho đội ngũ nữ CBNGNLD.

- Hầu hết nữ CBNGNLD có việc làm cơ bản ổn định, các chế độ chính sách về tiền lương, phụ cấp, các loại bảo hiểm được thực hiện đầy đủ, đời sống được đảm bảo.

- Đội ngũ nữ CBNGNLD ngành Giáo dục luôn thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ và chức trách được giao, có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao².

3. Thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ, Kết luận 1500b/KL-TLĐ.

3.1. Thuận lợi:

CDGD các cấp công đoàn đã nhận được quan tâm, tạo điều kiện của lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể vì vậy Nghị quyết 6b, Chỉ thị 03 đã thực sự đi vào đời sống của nữ CBNGNLD và được các cấp công đoàn tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả. Phong trào trở thành nguồn động lực thúc đẩy chị em vượt qua nhiều thử thách khó khăn, phát huy tài năng trí tuệ sáng tạo, thông minh, đức tính cần cù chịu khó, truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam.

- Phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà”, gắn với các phong trào thi đua, cuộc vận động của Ngành, như: “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”, “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với tuyên truyền “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Rèn luyện phẩm chất đạo đức Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang”, “Phụ nữ vun đắp giá trị tốt đẹp gia đình Việt Nam” và “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới” gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đã được nữ CBNGNLD tích cực hưởng ứng và đạt được kết quả tốt, góp phần tích cực vào sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo.

3.2. Khó khăn

² Tính đến tháng 3/2024, tỉ lệ nữ cán bộ lãnh đạo trong ngành Giáo dục, cụ thể như sau: nữ Thứ trưởng là 01 chị chiếm 0,21%; Vụ trưởng, Phó vụ trưởng và tương đương là 45 chị chiếm tỉ lệ 11%; nữ Giám đốc và Phó Giám đốc GD&ĐT là 48/63 chiếm tỉ lệ 76%; khối khối đại học, cao đẳng sư phạm, các đơn vị trong khối thi đua CDGD Việt Nam có 36 chị là Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng trường; số nữ Thạc sĩ là 98.7000 đạt tỉ lệ 43% và 8.100 nữ Tiến sĩ đạt 21%

Công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai Nghị quyết ở một số CĐCS còn mang tính hình thức, chương trình hành động chưa sát với thực tế. Công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát có lúc chưa được thường xuyên, thiếu chủ động.

Công tác cán bộ nữ tuy đã được quan tâm, tỷ lệ cán bộ nữ tham gia lãnh đạo quản lý đã tăng, song một số đại học, trường đại học chưa có nữ giữ cương vị giám đốc, phó giám đốc đại học, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đại học, chưa tương xứng với sự phát triển về số lượng và chất lượng của nữ CBNGNLĐ tại các đơn vị; công tác phát hiện giới thiệu cho Đảng những nữ CBNGNLĐ có năng lực, trình độ, trưởng thành từ phong trào để tham gia cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa được quan tâm đúng mức.

Tổ chức hoạt động nữ công ở một số cơ sở chưa nề nếp, chưa thật sự linh hoạt và đổi mới sáng tạo; sự quan tâm, tạo điều kiện về học tập nâng cao trình độ cho nữ còn hạn chế; công tác tôn vinh, biểu dương chưa thật sự chú trọng; kinh phí dành cho hoạt động nữ công, cho tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng còn hạn hẹp, tỷ lệ khen thưởng chưa tương xứng với kết quả phong trào. Đặc biệt trong 02 năm bị ảnh hưởng do Covid -19 nên một số hoạt động trong kế hoạch đã bị lùi lại hoặc tổ chức không theo kế hoạch.

Cán bộ làm công tác công đoàn đa số làm công tác kiêm nhiệm nên gặp khó khăn trong triển khai các hoạt động. Công tác thống kê, thông tin, báo cáo của một số đơn vị chưa thực sự nghiêm túc và chưa kịp thời.

II. Kết quả đạt được

1. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 6b

Đánh giá được vai trò và tầm quan trọng của việc thực hiện Nghị quyết 6b, CĐGD Việt Nam đã tiếp tục chỉ đạo CĐGD các cấp tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 6b, các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết số 11/NQ-TW ngày 22/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH - HĐH, Luật Bình đẳng giới, Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030; Kết luận số 1500b/KL-TLĐ về việc thực hiện Nghị quyết 6b và Chỉ thị 03 về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước – Đảm việc nhà”; Chương trình kế hoạch BĐG ngành Giáo dục giai đoạn 2021 -2030; công tác Dân số, Gia đình, Trẻ em; sức khỏe sinh sản.

- Chỉ đạo các cấp công đoàn tổ chức thực hiện đảm bảo có hiệu quả các nội dung đề ra; chỉ đạo Ban Nữ công đánh giá thực trạng nữ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách pháp luật liên quan đến nữ, đưa công tác nữ công, công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình và công tác BĐG, VSTBPN vào tiêu chí thi đua và nội dung chấm điểm hoạt động công đoàn hàng năm.

Qua 02 năm tiếp tục thực hiện Nghị quyết 6b, Chỉ thị 03 và Hướng dẫn số 08, CĐGD các cấp đã đạt được những kết quả bằng những hoạt động cụ thể sau:

1.1. Việc quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của Ngành và của tổ chức công đoàn đối với công tác nữ, công tác xây

dựng gia đình trong tình hình mới; kế hoạch hành động về Bình đẳng giới của Ngành giáo dục

CĐGD Việt Nam đã chỉ đạo các đơn vị thông qua các văn bản ban hành hướng dẫn tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” giai đoạn 2021 - 2025; định hướng chỉ đạo công tác nữ công thông qua hệ thống văn bản hướng dẫn công tác nữ công năm học³. Đặc biệt đã triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW về “Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; chú trọng công tác nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo theo nội dung của Kế hoạch 103, gắn với phong trào “Phụ nữ vun đắp giá trị tốt đẹp gia đình Việt Nam” và “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới”. Đồng thời phối hợp với Ban VSTBPN Ngành triển khai, lồng ghép Kế hoạch hành động Bình đẳng giới ngành Giáo dục giai đoạn 2021 - 2023 vào các hoạt động của công đoàn và hoạt động nữ công; phối hợp tổ chức tập huấn công tác nữ cho cán bộ làm công tác công đoàn và Ban VSTBPN các đơn vị trường học và các tỉnh/thành phố.

CĐGD các cấp tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, đa dạng hóa phương thức tuyên truyền, giáo dục; sử dụng các nền tảng số, mạng xã hội nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, chủ trương đổi mới của ngành và tổ chức công đoàn về công tác nữ, VSTBPN và BDG. Trong đó, tập trung tuyên truyền, triển khai Nghị quyết 6b, Chỉ thị 03, Nghị định 145/2020/NĐ - CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động đảm bảo BDG và những quy định riêng đối với lao động nữ và Chỉ thị 06- CT/TW ngày 24/6/2021 về công tác xây dựng gia đình và Kế hoạch Bình đẳng giới giai đoạn 2021 -2030 của Bộ GD&ĐT các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ của Công đoàn Việt Nam, của CĐGD Việt Nam và công đoàn cấp trên, của đơn vị, vận động đội ngũ nữ CBNGNLD thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; tuyên truyền nâng cao bản lĩnh nhà giáo, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, văn hóa ứng xử, đạo đức nhà giáo, ... xây dựng các chuẩn mực văn hóa, đạo đức, lối sống, giữ gìn hình ảnh, thanh danh nhà giáo.

Hàng năm, CĐGD các cấp tham mưu với cấp ủy Đảng, phối hợp với chuyên môn xây dựng chương trình, hoạt động dành cho nữ. CĐGD các cấp đổi mới nội dung, đa dạng hoá hình thức tổ chức các hoạt động phù hợp với đối tượng, lĩnh vực ngành nghề, địa bàn; thường xuyên nắm tình hình việc làm, đời sống và việc thực hiện chế độ chính sách lao động nữ.

³ Hướng dẫn số 08/HD - CDN, ngày 15/10/2021 về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” giai đoạn 2021 - 2025; Công văn 118/ CDN-TGNC ngày 16/6/2023 về đẩy mạnh thực hiện Kết luận 01- KL/TW của Bộ Chính trị về thực hiện Chỉ thị 05 - CT/TW; Hướng dẫn kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, tháng Hành động vì trẻ em và ngày Gia đình Việt Nam 28/6, ngày Dân số thế giới 11/7, ngày Dân số Việt Nam 26/12, ngày Thế giới phòng chống HIV/AIDS; Công văn số 89/CDN ngày 22/4/2022 về học tập làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh;

Tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị, các hoạt động nhân dịp các ngày lễ của nữ, đồng thời chú trọng tuyên truyền các tấm gương có nhiều đổi mới, sáng tạo, cống hiến; biểu dương, tôn vinh, khen thưởng và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, phối hợp tổ chức các diễn đàn về nữ nhà giáo, tạo sự lan toả và hiệu ứng tích cực trong ngành và xã hội.

1.2. Việc triển khai Nghị định 145/2020/NĐ - CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ, Quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Lao động

CĐGD các cấp đã triển khai và thực hiện có hiệu quả Nghị định 145/2020/NĐ - CP, quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động đảm bảo BĐG đối với lao động nữ.

- Theo số liệu báo cáo của các đơn vị trực thuộc thì 100% các đơn vị đều tổ chức tuyên truyền và ứng dụng CNTT trong tuyên truyền với nhiều hình thức phong phú, như: tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, triển khai văn bản, trên truyền hình, đài phát thanh, website, fanpage, zalo, v.v,... của các đơn vị và của CĐGD Việt Nam.

- CĐGD các cấp đã tham gia kiểm tra, giám sát chính sách, pháp luật đối với lao động nữ, các quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP, các điều kiện lao động, nâng cao trình độ nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe, tăng cường phúc lợi về vật chất và tinh thần của nữ CBNGNLĐ trong Ngành, giúp phát huy có hiệu quả năng lực nghề nghiệp, kết hợp hài hòa cuộc sống lao động và cuộc sống gia đình...; các chế độ mới liên quan lao động nữ trong Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Công đoàn năm 2012... Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chế độ, chính sách cho nữ được quan tâm. Trong năm học 02 năm đã gần 30.116 cuộc kiểm tra thực hiện chế độ chính sách đối với lao động nữ⁴

- CĐGD thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách có liên quan đến nữ, như: tiền lương, tiền thưởng, chế độ nghỉ thai sản, khám sức khỏe định kỳ và các chế độ khác. Công đoàn các đơn vị đảm bảo đầy đủ các điều kiện lao động đối với lao động nữ, như: nhà tắm, nhà vệ sinh, môi trường làm việc, sức khỏe. Theo số liệu của công đoàn các đơn vị trực thuộc có trên 923.587 lượt nữ CBNGNLĐ được khám sức khỏe được khám sức khỏe định kỳ và khám chuyên khoa phụ sản; 100% nữ CBNGNLĐ mang thai được hưởng chế độ thai sản trước và sau khi sinh theo quy định của Bộ Luật Lao động.

1.3. Tham gia với lãnh đạo chuyên môn khuyến khích, tạo điều kiện bồi dưỡng, đào tạo cán bộ nữ nhằm tăng tỉ lệ tham gia BCH công đoàn các cấp, tỉ lệ cán bộ chủ chốt công đoàn là nữ, tỉ lệ nữ tham gia ban lãnh đạo quản lý

⁴ Tiêu biểu: Công đoàn Đại học Quốc gia Hà Nội, trường Đại học Sư phạm Hà Nội, trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Đại học Ngoại Thương, trường Đại học Đà Lạt, trường Đại học Đồng Tháp, trường Cao đẳng Trung ương Nha Trang, trường Đại học Tây Nguyên, Công đoàn Đại học Huế, trường Đại học Thương Mại...

CĐGD Việt Nam chỉ đạo, hướng dẫn CĐGD các cấp phối hợp với chuyên môn xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển và nâng cao năng lực nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức và phong cách của CBNGNLD trong tình hình mới, tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch 103, xây dựng “Trường học hạnh phúc”; khuyến khích việc tự học, tự bồi dưỡng các kỹ năng lãnh đạo, quản lý, ngoại ngữ, tin học...; chú trọng nâng cao nhận thức, tư tưởng chính trị, năng lực quản lý, nghiên cứu, CNTT và chuyển đổi số; năng lực ứng xử văn hóa và ứng phó tình huống mới, đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0.

CĐGD các cấp vận động và tham mưu cơ chế tạo điều kiện để nữ CBNGNLD đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng...; có chính sách hỗ trợ cho nữ tham gia nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, xây dựng các nhóm nghiên cứu khoa học mạnh; tham gia tích cực công tác phát hiện, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Đặc biệt, năm 2023 là năm CĐGD các cấp tổ chức Đại hội Công đoàn nhiệm kỳ 2023 - 2028, CĐGD Việt Nam đã chỉ đạo CĐGD các cấp quan tâm đến công tác nữ, tăng tỉ lệ nữ tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các chức danh chủ chốt. Kết quả tỉ lệ nữ tham gia Ban Thường vụ, Ban Chấp hành tăng hơn so với nhiệm kỳ trước, đảm bảo tỉ lệ trên 30%.

CĐGD Việt Nam phối hợp với Ban VSTBPN Ngành hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện mục tiêu vì sự tiến bộ phụ nữ trong Ngành; chỉ đạo, hướng dẫn CĐGD các cấp tham mưu tốt việc giới thiệu, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ nữ; triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động về Bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020 và phối hợp xây dựng Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025; tổ chức tập huấn công tác Bình đẳng giới trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo năm 2021, năm 2022 và 2023; chỉ đạo tổ chức sơ kết 02 năm tiếp tục thực hiện Nghị quyết 6b và Chỉ thị 03 theo tinh thần Kết luận 1500b và phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” giai đoạn 2021 - 2025.

CĐGD các cấp phát hiện, giới thiệu nữ CBNGNLD có trình độ, có năng lực và uy tín tham gia vào cấp uỷ Đảng các cấp, các chức danh lãnh đạo và quản lý của cơ quan, đơn vị, trường học, đảm bảo tăng tỉ lệ nữ tham gia các vị trí quản lý, lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục; tham mưu đề xuất với chuyên môn có cơ chế chính sách phù hợp đối với cán bộ nữ và bố trí, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ nữ; công tác quy hoạch cán bộ nữ ở các đơn vị để đảm bảo cơ cấu tỷ lệ cán bộ nữ vào các chức danh cán bộ chủ chốt, đặc biệt là chức danh lãnh đạo có thẩm quyền ra quyết định.

Chủ động nắm tình hình, tham mưu xây dựng và đề xuất chế độ chính sách khuyến khích, đãi ngộ đặc biệt đối với nữ, ưu tiên cán bộ trẻ có năng lực, tự nâng cao trình độ; cử nữ đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng và sau đại học, đặc biệt thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện tự chủ đối với các trường đại học, cao đẳng, quan tâm đến các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo nữ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; kịp thời khắc phục những yếu kém, hạn chế về kỹ năng

nghề nghiệp. Trong 02 năm học, số nữ CBNGNLD được học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ là trên 346.500 người⁵

1.3. Các hoạt động xây dựng gia đình CBNGNLD no ấm tiến bộ hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình; chăm sóc gia đình; chăm sóc giáo dục con CBNGNLD

CĐGD Việt Nam chỉ đạo thực hiện triển khai tốt công tác tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tổng LĐLĐ Việt Nam, của Ngành về chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ CNH - HĐH đất nước đến CBNGNLD, đặc biệt là tuyên truyền về các quan điểm của Đảng và Nhà nước trong chiến lược xây dựng gia đình, bảo đảm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Đồng thời tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn và các hoạt động về công tác nữ; phối hợp với Ban VSTBPN Ngành tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình hành động VSTBPN giai đoạn 2021 -2025 và Xây dựng Kế hoạch hành động về BĐG của ngành Giáo dục giai đoạn 2021 -2030 và tổ chức tập huấn công tác BĐG trong lĩnh vực đào tạo⁶.

Hàng năm, 100% công đoàn các đơn vị phối hợp, lồng ghép tuyên truyền phổ biến, giáo dục về Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới, chính sách pháp luật về gia đình, hôn nhân gia đình, kỹ năng tổ chức tốt cuộc sống gia đình, nuôi dạy con, xây dựng gia đình “No ấm - bình đẳng - tiến bộ - hạnh phúc” gắn với phòng, chống tệ nạn xã hội từ trong gia đình, phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em, phương pháp nuôi dạy con, thực hiện DS - KHHGD, vệ sinh môi trường, VSATTP, An toàn giao thông... Tổ chức các hoạt động phong phú như tọa đàm, gặp mặt, thi đấu thể dục, thể thao với chủ đề theo từng năm; tổ chức sinh hoạt các câu lạc bộ, như: “Đồng cảm”, “Không sinh con thứ 3”, “Gia đình”, ... Phát động phong trào hộ gia đình CBNGNLD đăng ký thực hiện xây dựng gia đình “5 không - 3 sạch”, ký cam kết thực hiện tốt pháp lệnh dân số kế hoạch hóa gia đình, đăng ký gia đình văn hóa; các đơn vị bình xét, khen thưởng, biểu dương kịp thời những gia đình CBNGNLD tiêu biểu để tuyên truyền và nhân rộng. Trong 02 năm, CĐGD các cấp đã tổ chức trên 10.000 cuộc tuyên truyền cho 300.000 lượt nữ CBNGNLD về chế độ chính sách; về giới, bình đẳng giới, dân số KHHGD và gia đình.

1.4. Phát triển các hoạt động xã hội, hỗ trợ nữ CBNGNLD có hoàn cảnh khó khăn phát triển kinh tế gia đình, hỗ trợ con CBNGNLD vượt khó học giỏi và các hoạt động nhân đạo từ thiện

⁵ Nổi bật như, CĐGD các tỉnh/TP: TP Hà Nội, TP HCM, Đà Nẵng, ...; CĐ các ĐH: ĐH Bách khoa Hà Nội, trường ĐH Cần Thơ, trường ĐH Ngoại Thương, trường ĐH Kinh tế QĐ, trường ĐH Hà Nội, trường ĐH Nha Trang, trường ĐH SPKT Hưng Yên, trường ĐH SP Hà Nội...

⁶ CĐGD Việt Nam tổ chức Hội nghị nữ cán bộ quản lý ngành Giáo dục và Chương trình “Gặp gỡ tháng 10” năm 2022; tổ chức diễn đàn chăm sóc sức khỏe cho nữ CBNGNLD Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác nữ công và tọa đàm về chính sách mới đối với nữ cán bộ, nhà giáo, người lao động

CĐGD các cấp đã kịp thời hỗ trợ, thăm hỏi động viên nữ CBNGNLĐ có hoàn cảnh gia đình khó khăn từ các nguồn quỹ của công đoàn như quỹ "Mái ấm công đoàn", quỹ "Hỗ trợ nữ CBNGNLĐ có hoàn cảnh khó khăn", "Ủng hộ phụ nữ và trẻ em nghèo".

Đặc biệt trong 02 năm bị ảnh hưởng do dịch Covid -19, CĐGD các cấp đã phối hợp với chuyên môn có những chính sách hỗ trợ cho CBNGNLĐ nói chung và nữ CBNGNLĐ nói riêng, như hỗ trợ thực phẩm, sữa, nhu yếu phẩm kịp thời, nhờ đó, phần nào khó khăn của gia đình nữ CBNGNLĐ được giải quyết, là nguồn động viên để chị em phấn đấu vươn lên⁷.

Bên cạnh đó, CĐGD các cấp đã tổ chức các hoạt động chăm lo về vật chất và tinh thần cho con CBNGNLĐ, như tổ chức trại hè, tổ chức các Câu lạc bộ, các hoạt động vui chơi. Đồng thời, CĐGD cấp đã làm tốt công tác chăm lo, tặng quà, hỗ trợ học bổng cho con CBNGNLĐ vượt khó học giỏi.

2. Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TLĐ, tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà”

2.1. Kết quả triển khai phong trào thi đua, gắn với việc thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và các phong trào thi đua trong CBNGNLĐ; gắn với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” để phấn đấu “Giỏi việc trường”

Phong trào thi đua “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà” trong nữ CBNGNLĐ gắn với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” đã trở thành phong trào được thực hiện thường xuyên, tự giác, tạo động lực phấn đấu vươn lên cho nữ CBNGNLĐ.

Trong giai đoạn mới, CĐGD Việt Nam đã chỉ đạo CĐGD các cấp tiếp tục thực hiện phong trào “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” thông qua hướng dẫn số 08/HD - CDN, ngày 15/10/2021 về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” giai đoạn 2021 - 2025; Hướng dẫn số 03/HD - TGNC ngày 06/02 2023 về hướng dẫn công tác nữ công. Đồng thời định hướng chỉ đạo công tác nữ công thông qua hệ thống văn bản hướng dẫn công tác nữ công năm học. Đặc biệt đã triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW về “Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”⁸. Trong đó chú trọng công tác nâng cao năng lực ứng xử sự phạm, đạo đức nhà giáo theo nội dung của Kế hoạch 103, góp phần xây dựng

⁷ Các đơn vị tiêu biểu: CĐGD Hà Nội, HCM, Cần Thơ, Hải Phòng, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Nghệ An, Đồng Tháp, Gia Lai, Hậu Giang, Hòa Bình, CĐ ĐH Đà Nẵng, ĐH Thái Nguyên, Tr ĐH Ngoại thương, Tr ĐH Hà Nội, Tr ĐHSP Hà Nội 2, Tr ĐH Vinh,...

⁸ CĐGD Việt Nam đã chỉ đạo Công đoàn các đơn vị tổ chức sơ kết Sơ kết 02 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII “Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; tổ chức xét và đề nghị Tổng LĐLĐ Việt Nam khen thưởng, tặng Bằng khen cho 01 tập thể và 01 cá nhân. Đồng thời tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, tôn vinh khen thưởng 27 cá nhân và 24 tập thể điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhân dịp tổng kết năm học 2022 - 2023.

hình ảnh nữ nhà giáo chuẩn mực, sáng tạo, giàu lòng nhân ái, yêu thương học sinh, gắn với phong trào “*Phụ nữ vun đắp giá trị tốt đẹp gia đình Việt Nam*” và “*Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới*”.

CDGD Việt Nam tổ chức các hoạt động nhằm chăm lo, hỗ trợ, nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ, như: tổ chức trình tư vấn sức khỏe cho nữ CBNGNLD ngành Giáo dục với chủ đề “*Bí quyết để có làn da tươi trẻ - Vóc dáng cân đối*” với sự tham gia tư vấn của chuyên gia Tiến sĩ Cẩm Vân, Bác sỹ Bệnh viện Da liễu Trung ương. Chương trình được tổ chức trực tiếp và livestream trên fanpage CDGD Việt Nam đã thu hút hơn 3.600 CBNGNLD theo dõi tương tác trực tiếp; Tổ chức tập huấn về công tác nữ công và Bình đẳng giới năm 2023; tổ chức cuộc thi Sắc Xuân và mời báo cáo viên của Bộ y tế nói chuyện chuyên đề chăm sóc sức khỏe cho nữ, gặp mặt, tọa đàm về công tác nghiên cứu khoa học trong nữ cán bộ, giảng viên trường đại học....

Công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua GVT - ĐVN của các cấp công đoàn tiếp tục được đổi mới, đi vào chiều sâu, giúp cho đoàn viên, người lao động nói chung và nữ CBNGNLD nói riêng nhận thức rõ hơn vai trò và tầm quan trọng của phong trào và đã nhận được sự đồng tình hưởng ứng tích cực, thực sự trở thành một phong trào có sức lan tỏa sâu rộng trong nữ CBNGNLD ngành Giáo dục.

CDGD các cấp đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền nội dung của phong trào thi đua GVT - ĐVN, tổ chức thực hiện phong trào thi đua gắn với các phong trào thi đua “*Hai tốt*”, “*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*”, “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” “*Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới*” và thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, được cụ thể hóa thành cuộc vận động “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”.

Nhiều tập thể và cá nhân nữ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy và công tác, tham gia các hoạt động xã hội. Đội ngũ nữ CBNGNLD ngày càng nâng cao vai trò, vị thế của mình trong gia đình và xã hội; trình độ, năng lực được nâng cao đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo. Trong đó, chú trọng đến công tác tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ và các kỹ năng sư phạm, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, nghiên cứu khoa học, sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình giảng dạy, quan tâm đến chất lượng giáo dục toàn diện.

Phong trào học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ được các chị tích cực tham gia, hưởng ứng. Số nữ CBNGNLD học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp không ngừng tăng, hàng năm có hàng nghìn lượt nữ CBNGNLD học đại học, sau đại học, lý luận chính trị, tin học ngoại ngữ và các khóa

học ngắn hạn trong và ngoài nước. Số nữ cán bộ, giảng viên có bằng Tiến sĩ, Thạc sĩ tăng 10 - 15%, có trường tăng 20 - 30%, nhiều chị được phong học hàm GS, PGS⁹.

Nữ cán bộ, giáo viên tham gia công tác quản lý trong mỗi cơ sở giáo dục đã phát huy được vai trò của cá nhân trong việc chỉ đạo, tổ chức có hiệu quả hoạt động giáo dục, các phong trào thi đua, hoạt động công đoàn các đơn vị, được lãnh đạo và đoàn viên công đoàn đánh giá cao. Hàng ngàn nữ cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục đã góp phần quan trọng thực hiện “*Day tốt - Học tốt*”, “*Phụ nữ tích cực học tập lao động sáng tạo xây dựng gia đình hạnh phúc*”, cuộc vận động “*Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm*”, “*Xây dựng gia đình nhà giáo văn hoá*”, “*Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng sâu, vùng xa*”, công tác dân số kế hoạch hoá gia đình. Các chị nữ cán bộ quản lý cấp Bộ, vụ trưởng, phó vụ trưởng và tương đương, các chị nữ lãnh đạo các sở GD&ĐT đã tham mưu những cơ chế, chính sách và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, đóng góp xứng đáng chất lượng điều hành của Bộ GD&ĐT và các sở GD&ĐT trong toàn ngành, góp phần thực hiện thành công đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.

Phong trào đổi mới phương pháp dạy học đã được nữ giáo viên, giảng viên tích cực hưởng ứng, chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng CNTT vào giảng dạy; phong trào soạn giảng giáo án điện tử, dạy trực tuyến đã được áp dụng và triển khai mạnh mẽ ở các trường; các chị đã thường xuyên cập nhật kiến thức mới phù hợp với chuyên môn, phù hợp với đối tượng; viết và sử dụng giáo trình theo Môđun, gắn giảng dạy lý thuyết với thực tế, thực tập; sáng tạo để tìm ra các phương pháp dạy học mới, trong đó có việc mở kết nối từ xa với nhiều lớp học khác trên thế giới, đáp ứng với yêu cầu và mục tiêu nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo dục và đào tạo nước nhà và hội nhập quốc tế. Hoạt động nghiên cứu khoa học, tự làm đồ dùng dạy học, được các chị tham gia nhiệt tình. Nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, đề tài dự án ODA, sáng kiến kinh nghiệm và làm đồ dùng dạy học đạt giải cao được tôn vinh, khen thưởng. Nhiều tập thể nữ giáo viên, giảng viên đã đảm nhận nhiều đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ, trọng điểm cấp Bộ, cấp trường, viết các sách, giáo trình, tài liệu giảng dạy, viết báo cáo tham luận tại các hội thảo quốc tế và trong nước. Đặc biệt trong 02 năm qua có nhiều tập thể nữ và cá nhân đã thành công trong nước và quốc tế, đạt nhiều kết quả tốt về mặt khoa học cũng như triển khai ứng dụng thực tế, được xã hội ghi nhận, với nhiều thưởng các giải thưởng quốc tế.¹⁰

⁹ Điển hình như: Trường ĐH Thương Mại, ĐH Kinh tế Quốc dân, Đại học Bách Khoa, Đại học Thái Nguyên, ĐH Quốc gia TP HCM, ĐH Ngoại Thương, Đại học Vinh, Đại học Cần Thơ, ĐH Huế

¹⁰ ... Có thể kể đến các nữ giáo viên, giảng viên được giải Kovalepskaia: GS, TS Nguyễn Thị Thanh Mai, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh và GS, TS, NGUYỄN MINH THÙY, Giảng viên cao cấp Bộ môn Công nghệ thực phẩm, Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ thường Kovalevskaia năm 2021 và được vinh danh tại Chương trình “Vinh quang Việt Nam” năm 2023.; GS.TS Lê Minh Thắng, Giảng viên cao cấp Bộ môn Công nghệ Hữu cơ - Hoá dầu, Viện Kỹ thuật Hoá học, Đại học Bách Khoa Hà Nội (năm 2022); GS.TS Hoàng Thị Thái Hoà, Trường khoa Nông học, trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế (năm 2023); Giải thưởng L'Oréal - UNESCO Vì sự phát triển phụ nữ trong khoa học được trao cho các Chị: PGS.TS Phan Thị Phương Nhi, Phó trưởng khoa Nông học, phụ trách Khoa học & Hợp tác Quốc tế, Khoa Nông học, Đại học Nông Lâm Huế; TS Hà Thị Thanh Hương, Trưởng bộ môn Kỹ thuật Mô và Y học Tái

2.2. Xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, nuôi con khỏe ngoan và tích cực tham gia các hoạt động xã hội để phấn đấu “Đảm việc nhà”.

Các nữ CBNGLD trong ngành Giáo dục không những hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn, nhiệt tình, hăng say trong các hoạt động nhân đạo, từ thiện mà còn rất đảm đang trong công việc gia đình. Các chị đã tổ chức tốt cuộc sống gia đình theo tiêu chí: no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và làm tốt vai trò là "người thầy đầu tiên" của các con. Các chị đã chăm lo đời sống cho mọi người trong gia đình, nuôi dưỡng bố mẹ già, dạy các con ngoan, hiếu thảo với ông bà và cha mẹ, tránh xa các tệ nạn xã hội. Nhiều chị có hoàn cảnh khó khăn, tiền lương vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu sinh hoạt, đã tận dụng thời gian để tăng gia sản xuất, mở thêm nghề phụ (trồng cây, cắt may, dịch vụ), biên soạn tài liệu, khai thác hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, các chị xác định đúng trách nhiệm của mình trong việc xây dựng gia đình, luôn giữ gìn và vun đắp tổ ấm, sinh đẻ có kế hoạch để có điều kiện chăm sóc và nuôi dạy các con. Hầu hết các chị đều có con chăm ngoan, học giỏi, trong đó có rất nhiều cháu đạt các danh hiệu học sinh giỏi quốc gia, quốc tế¹¹.

Không chỉ chăm lo cho cuộc sống gia đình mình, với tinh thần tương thân tương ái, với những nghĩa cử cao đẹp, sẵn sàng sẻ chia và giúp đỡ mọi người, phụ nữ ngành Giáo dục đã tích cực hưởng ứng các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa. Nhiều nữ CBNGLD chủ động tìm đến các địa chỉ cần hỗ trợ, giúp đỡ, vận động đồng nghiệp cùng tham gia, tự tổ chức hoạt động hỗ trợ cho giáo viên, học sinh miền núi, vùng cao, những người có hoàn cảnh khó khăn. Đồng thời các chị sẵn sàng sẻ chia, đóng góp ủng hộ các các đồng nghiệp có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo hoặc đang công tác tại vùng sâu, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo, đặc biệt là hưởng ứng tích cực cuộc vận động “Hỗ trợ giáo dục vùng sâu, vùng xa”, trọng tâm là xây dựng nhà công vụ, ủng hộ quần áo ấm, sách vở, đồ dùng học tập cho giáo viên, học sinh¹².

tạo, Khoa Kỹ thuật Y sinh, Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh (năm 2022); PGS, TS Nguyễn Thị Ái Nhung, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu, Sản xuất và Chuyển giao Công nghệ, Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Khoa học Công nghệ, Trường Bộ môn Hóa lý, Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế; PGS, TS Nguyễn Thị Thu Hoài, Phó giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Bệnh truyền nhiễm, Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh (năm 2023); Giải thưởng “Đại sứ giáo dục toàn cầu: Cô giáo Hà Kim Phượng, giáo viên bộ môn Tiếng Anh, Trường Tiểu học Bắc Lệnh, TP. Lào Cai được Học viện huấn luyện viên toàn cầu năm 2021; Giải thưởng Quả cầu vàng: TS Nguyễn Hồ Thủy Linh, Đại học Quốc gia TP HCM (năm 2023); Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam: tập thể nữ CBNGLD trường ĐH KH&HT&NV (ĐHQG TP.HCM), tập thể nữ CBNGLD Khoa Sinh học - Công nghệ Sinh học (trường ĐH Khoa học Tự nhiên - ĐHQG TP.HCM), tập thể nữ CBNGLD Viện Tế bào gốc - trường ĐH Khoa học tự nhiên (ĐHQG TP.HCM); tập thể nữ trường Chuyên Khoa học tự nhiên - trường ĐH Khoa học Tự nhiên (ĐHQG Hà Nội); tập thể nữ CBNGLD trường Mầm non Nam Hồng (Hà Tĩnh); tập thể nữ CBNGLD trường THPT Chuyên Hùng Vương (Phú Thọ), tập thể nữ CBNGLD trường Mầm non Thực hành Hoa Thủy Tiên (trường CĐSP Trung ương)...

¹¹ CĐ Đại học Bách Khoa Hà Nội, CĐ Trường ĐH Thương Mại, Trường ĐHSPT Hà Nội, Trường ĐGSP Kỹ thuật Hưng Yên, ĐH Cần Thơ, ĐH Quy Nhơn...

¹² Tiêu biểu, như: CBGD Hà Nội, CBGD TP Hồ Chí Minh, Công đoàn Đại học Quốc gia Hà Nội, trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, trường Đại học Đà Lạt, trường Đại học Đồng Tháp, trường Cao đẳng Trung ương Nha Trang, trường Đại học Tây Nguyên, Công đoàn Đại học Huế, trường Đại học Thương Mại

Ngoài ra, tại các địa bàn dân cư các chị đã làm tốt công tác dân vận, đóng góp ý kiến xây dựng đời sống văn hoá, phát huy vai trò của cá nhân với việc triển khai các phong trào chung của địa bàn dân cư nơi cư trú. Hằng năm có từ 95% trở lên gia đình CBNGNLD đạt gia đình văn hóa.

Rất nhiều gương mặt tiêu biểu của phong trào thi đua “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà”, các chị là những điển hình trong công tác quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học... và xây dựng gia đình “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc” mà chúng ta chưa thể kể tên tại báo cáo này; có thể họ chưa được nhận những tấm bằng khen, những tấm huy chương, huân chương, song chúng ta tự hào và biết ơn các chị, biết ơn những người phụ nữ đang công tác tại các trường vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo phải chịu nhiều thiệt thòi, hy sinh hạnh phúc riêng để gắn bó với mái trường, với đồng bào, với các em học sinh dân tộc.

2.3. Kết quả thực hiện chỉ tiêu:

- Hằng năm, 100% nữ nhà giáo và lao động đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”; có 85% tập thể nữ và trên 95% nữ CBNGNLD đạt danh hiệu “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” cấp cơ sở. Kết quả trong 2 năm có có gần 122,425 nữ CBNGNLD đạt GVT – ĐVN tiêu biểu các cấp; có 02 tập thể được tặng Cờ; 5 tập thể, 29 cá nhân được tặng Bằng khen CĐGD Việt Nam; có 02 đơn vị được tặng Cờ thi đua Tổng LĐLĐ Việt Nam và 02 cá nhân được tặng Bằng khen Tổng LĐLĐ Việt Nam.

- CĐGD Việt Nam tổ chức sơ kết phong trào “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà” giai đoạn 2021 - 2023, trong giai đoạn này, các tập thể và cá nhân đề nghị CĐGD Việt Nam xét tặng Cờ và Bằng khen, cụ thể như sau: Cờ thi đua: có 02 tập thể; Bằng khen tập thể: 52 tập thể (khối tỉnh 37, khối trực thuộc 16); Bằng khen cá nhân: 62 cá nhân (40 cá nhân ở CĐGD các tỉnh, TP, 22 cá nhân ở khối trực thuộc

3. Kết quả củng cố kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban nữ công. Tiếp tục đổi mới nội dung phương thức hoạt động nữ công phù hợp với yêu cầu thực tiễn của phong trào và nhiệm vụ của công đoàn trong giai đoạn hội nhập quốc tế

Hiện nay, 100% các đơn vị trực thuộc CĐGD Việt Nam có Ban nữ công. Công đoàn các đơn vị luôn chú trọng việc củng cố kiện toàn nhân sự ban nữ công quần chúng, đặc biệt là dịp đại hội nhiệm kỳ 2023 - 2028 vừa qua. Đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động của Ban nữ công quần chúng; hằng năm, tập huấn nghiệp vụ công tác nữ công, tập huấn về giới, BDG và lồng ghép giới; duy trì hoạt động Câu lạc bộ nữ công, tổ chức giao lưu, trao đổi kinh nghiệm hoạt động nữ công.

Ban Nữ công công đoàn các đơn vị đã xây dựng chương trình hoạt động, tổ chức sinh hoạt định kỳ theo từng quý và các chủ điểm, các ngày lễ lớn của đất nước; xây dựng Chương trình công tác nữ công trong năm học có chú ý bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế, có phê duyệt của Ban Chấp hành công đoàn. Nhiều đơn vị duy trì được Câu lạc bộ nữ công sinh hoạt định kỳ đều đặn hàng quý với hình thức vui tươi sinh động.

Ban nữ công CDGD các cấp phối hợp tuyên truyền, tổ chức thực hiện và tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với lao động nữ, các quy định tại việc triển khai Nghị định 145/2020/NĐ - CP, Quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Lao động; các chế độ mới liên quan lao động nữ, Luật Công đoàn năm 2012; Luật Bình đẳng giới; Luật phòng, chống bạo lực gia đình; Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; vận động chị em thực hiện tốt đời sống văn hóa, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống tệ nạn xã hội; nâng cao về bình đẳng giới, giảm thiểu cân bằng giới tính khi sinh.

Ban Nữ công một số đơn vị đã phối hợp với công đoàn, chính khuyến khích, tạo điều kiện và vận động nữ CBNGNLD học tập nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực quản lý; duy trì phong trào tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạt chuẩn và vượt chuẩn; phát hiện, giới thiệu nữ CBNGNLD, nữ cán bộ công đoàn tiêu biểu, có trình độ, có năng lực và uy tín tham gia vào cấp ủy Đảng các cấp; đào tạo, quy hoạch, giới thiệu nữ CBNGNLD tiêu biểu vào các chức danh lãnh đạo và quản lý của cơ quan, đơn vị, trường học.

Ban Nữ công các cấp đã phối hợp với CDGD các cấp triển khai sâu rộng trong nữ CBNGNLD thực hiện phong trào thi đua “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà”, xem đây là phong trào chủ yếu của hoạt động nữ trong đơn vị; vận động 100% chị em đăng ký thi đua và thực hiện với các nội dung hoạt động cụ thể phù hợp với điều kiện của cơ quan, đơn vị.

4. Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm

4.1. Về những kết quả đạt được

Sau 02 năm tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết 6b và Chỉ thị 03 và phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” đã có sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động thực tiễn của đội ngũ nữ CBNGNLD về rèn luyện đạo đức, lối sống; tinh thần trách nhiệm; không ngừng học tập, nâng cao trình độ chính trị, năng lực nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức và các kỹ năng ứng xử; đổi mới, sáng tạo trong các hoạt động giáo dục, đào tạo; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nhiều đơn vị đã có cách làm năng động, sáng tạo để động viên, khuyến khích đội ngũ nữ CBNGNLD chủ động thực hiện với những việc làm cụ thể, thiết thực, hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đơn vị và của Ngành. Nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong thực hiện Phong trào thi đua

được phát hiện, biểu dương kịp thời. Đó là những tấm gương sáng vừa “Giỏi việc trường” vừa “Đảm việc nhà”.

4.2. Hạn chế tồn tại

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai và chỉ đạo triển khai thực hiện phong trào thi đua “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà” ở một số đơn vị còn chưa thường xuyên, chưa đổi mới hình thức tuyên truyền; việc phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thông để tuyên truyền về hoạt động nữ còn ít, việc ứng dụng CNTT trong công tác tuyên truyền vận động còn hạn chế; công tác phát hiện và nhân rộng điển hình đôi lúc chưa được quan tâm đúng mức; một bộ phận CBNGNLD chưa nhận thức sâu sắc về phong trào thi đua; đồng thời còn có một số ít nữ CBNGNLD ý thức rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống chưa tốt dẫn đến vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Việc chỉ đạo, triển khai phong trào thi đua ở một số đơn vị chưa đổi mới, sáng tạo; chưa xây dựng tiêu chí cụ thể; quá trình triển khai thực hiện chưa thường xuyên và sâu sát; công tác thi đua, khen thưởng đôi khi chưa kịp thời, việc bình xét danh hiệu “*Giỏi việc trường - Đảm việc nhà*” chưa phản ánh đúng thực chất của phong trào; vận dụng tiêu chí thi đua ở một số đơn vị còn lúng túng.

- Ở một số đơn vị công tác chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua chưa thực sự toàn diện; Tổ chức hoạt động nữ công ở một số cơ sở còn chưa nề nếp, chưa sáng tạo phù hợp với yêu cầu của chị em trong giai đoạn hiện nay

- Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua ở một vài đơn vị chưa được chú trọng; công tác thông tin báo cáo một số đơn vị còn chậm khó khăn cho công tác thống kê, tổng hợp.

4.2. Nguyên nhân

- Một số cán bộ lãnh đạo công đoàn chủ chốt chưa thực sự tích cực, chủ động chỉ đạo, tìm tòi những cách làm hay, sáng tạo, phù hợp với đơn vị và nguyện vọng của nữ CBNGNLD; một số cán bộ nữ công năng lực còn hạn chế, cán bộ công đoàn chủ chốt của các đơn vị đều kiêm nhiệm, chưa dành thời gian thỏa đáng cho hoạt động nữ công

- Lãnh đạo một số đơn vị chưa quan tâm đến công tác cán bộ nữ, vì sự tiến bộ phụ nữ, công tác dự nguồn, đề bạt vào các chức danh lãnh đạo, quản lý ở các trường THPT, đại học còn chưa tương xứng với đội ngũ nữ CBNGNLD. Sự phối hợp tạo điều kiện của chuyên môn đối với hoạt động công đoàn và công tác thi đua khen thưởng còn hạn chế.

- Còn một bộ phận nữ CBNGNLD thụ động thiếu ý chí vươn lên; chưa sẵn sàng tham gia vào các chức danh quản lý đơn vị.

- Kinh phí dành cho hoạt động nữ công, cho tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng còn hạn hẹp; Tỷ lệ khen thưởng chưa tương xứng với kết quả phong trào, có một số có tư tưởng thích khen toàn diện hơn khen chuyên đề.

- Sự phối hợp giữa CĐGD tỉnh với LĐLĐ huyện còn nhiều khó khăn vướng mắc đã ảnh hưởng đến hoạt động nữ công và phong trào trong ngành Giáo dục.

4.3. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, cần có sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự phối hợp chặt chẽ của chuyên môn và các ban, ngành, đoàn thể để vận dụng linh hoạt vào tình hình thực tế của từng đơn vị, trường học; đặc biệt các cấp công đoàn cần làm tốt công tác tham mưu, sáng tạo trong triển khai thực hiện phong trào thi đua, phát huy vai trò, trách nhiệm của các tập thể, cá nhân.

Thứ hai, chú trọng công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của nữ CBNGNLD về ý nghĩa, tầm quan trọng phong trào thi đua, gắn với biểu dương, tôn vinh và khen thưởng; coi trọng việc phát hiện, xây dựng các điển hình tiên tiến để bồi dưỡng và nhân rộng, tăng cường sử dụng các trang mạng xã hội để tuyên truyền tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng và xã hội.

Thứ ba, đổi mới nội dung, hình thức tổ chức phong trào thi đua; nội dung thi đua phải bám sát nhiệm vụ chính trị của Ngành, của công đoàn và phù hợp với đặc điểm tình hình hoạt động của đơn vị trong từng thời kỳ và cụ thể hóa thành các tiêu chí để đánh giá phong trào thi đua có chất lượng và hiệu quả.

Thứ tư, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; công tác thi đua khen thưởng và biểu dương phải kịp thời, đảm bảo công khai, minh bạch và chính xác, đồng thời góp ý, chấn chỉnh những tập thể, cá nhân thực hiện chưa tốt để có biện pháp khắc phục kịp thời; quan tâm củng cố tổ chức và kiện toàn đội ngũ cán bộ nữ công để tham mưu có hiệu quả cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ công đoàn về công tác nữ.

5. Kiến nghị, đề xuất

5.1. Với Tổng LĐLĐ Việt Nam

- Tiếp tục triển khai, thực hiện Nghị quyết 6b và Phong trào thi đua “Giải việc nước - Đảm việc nhà” và được cụ thể hóa bằng phong trào “Giải việc trường - Đảm việc nhà” trong ngành Giáo dục, bởi phong trào phù hợp với thực tiễn, đã và đang trở thành nguồn động lực thúc đẩy nữ CBNGNLD vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, phát huy trí tuệ, công sức và tài năng, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là đẩy mạnh các chương trình hướng dẫn tư vấn, tập huấn kỹ năng cho cán bộ làm công tác nữ công, cán bộ phụ trách về công tác VSTBPN và BDG, phòng chống bạo lực gia đình...

- Tiếp tục chỉ đạo các LĐLĐ tỉnh/TP phối hợp đảm bảo thống nhất với CĐGD Việt Nam để triển khai các hoạt động theo đặc thù ngành Giáo dục.

5.2. Với Ban Vì sự tiến bộ Phụ nữ ngành Giáo dục

Hàng năm tổ chức tập huấn cho lãnh đạo Ban Vì sự tiến bộ Phụ nữ các đơn vị trực thuộc Bộ GD&ĐT về thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch hành động về bình đẳng giới và các vấn đề giới của ngành Giáo dục.

5.3. Đối với các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể của cơ sở giáo dục

- Cần tăng cường sự lãnh đạo, quan tâm, tạo điều kiện, phối hợp chặt chẽ hơn nữa về chỉ đạo công tác công đoàn, đặc biệt là công tác nữ ở đơn vị. Quan tâm công tác quy hoạch cán bộ nữ và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo; tạo mọi điều kiện để bồi dưỡng, đào tạo, tuyển dụng và bổ nhiệm cán bộ nữ, trong đó có những chế độ đặc thù riêng cho nữ CBNGNLD.

- Quan tâm đến công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến các phong trào thi đua, đặc biệt là phong trào thi đua “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà”; có cơ chế, chính sách hỗ trợ, động viên, khuyến khích và khen thưởng kịp thời nữ CBNGNLD đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, trong học tập, đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học; đảm bảo và ưu tiên chế độ khám sức khoẻ định kỳ bắt buộc đối với nữ CBNGNLD.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII và Đại hội XVI CĐGD Việt Nam, tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Tổng LĐLĐ Việt Nam về phong trào “Giỏi việc nước - Đảm việc nhà” trong tình hình mới, nhằm góp phần thực hiện Nghị quyết 29 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, CĐGD Việt Nam định hướng chỉ đạo và triển khai phong trào thi đua “*Giỏi việc trường - Đảm việc nhà*” trong toàn ngành giai đoạn 2023 - 2025 như sau:

I. Phương hướng chung

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “*Giỏi việc trường - Đảm việc nhà*” trong nữ CBNGNLĐ, nâng cao chất lượng của phong trào, gắn với các phong trào thi đua yêu nước trong ngành Giáo dục, góp phần thực hiện thành công đổi mới giáo dục và đào tạo và mục tiêu của ngành.

- Xây dựng mối quan hệ phối hợp công tác giữa tổ chức công đoàn, Ban VSTBPN với các tổ chức ở đơn vị, trường học nhằm nâng cao nhận thức về công tác nữ và bình đẳng giới trong các lĩnh vực công tác, đời sống xã hội và gia đình, hoàn thành mục tiêu của phong trào giai đoạn 2021 - 2025.

- Tuyên truyền, giáo dục, vận động nữ CBNGNLĐ nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp; tăng cường năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong công tác quản lý, giảng dạy, công tác và xây dựng cuộc sống gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, đảm nhiệm tốt thiên chức của người phụ nữ, phát huy phẩm chất tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam.

- Tiếp tục vận động và tổ chức các hoạt động thiết thực chăm lo, xây dựng và phát triển đội ngũ nữ CBNGNLĐ đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

II. Một số giải pháp trọng tâm

1. Tiếp tục triển khai phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà”, gắn với thực hiện Chỉ thị 05/CT-TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, lồng ghép với phong trào “*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*”, cuộc vận động “*Hai tốt*”, “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”, cụ thể hoá nội dung, tiêu chuẩn thi đua cho phù hợp với địa phương, đơn vị, đồng thời nâng cao chất lượng của phong trào thi đua, gắn với phong trào “*Phụ nữ vun đắp giá trị tốt đẹp gia đình Việt Nam*”, “*Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới*” do Hội LHPN Việt Nam phát động.

2. Tuyên truyền, vận động CBNGNLĐ thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác phụ nữ, Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, Chương trình kế hoạch BDG ngành Giáo dục; Dân số, Gia đình, Trẻ em, Nghị quyết 6b, Chỉ thị 03 gắn với phong trào thi đua “*Giỏi việc trường - Đảm việc*”

nhà”; thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội CDGD Việt Nam lần thứ XVI; bám sát chỉ đạo của cấp ủy về công tác phụ nữ và Nghị quyết Đại hội Phụ nữ; phổ biến các chính sách mới liên quan đến nữ CBNGNLD; các Bộ luật: Luật Giáo dục (sửa đổi), Luật Giáo dục Đại học (sửa đổi), Luật viên chức (sửa đổi) và trọng tâm là những quy định đối với lao động nữ trong Bộ luật Lao động sửa đổi năm 2019, Luật Bình đẳng giới.

3. Tiếp tục tuyên truyền, giáo dục, vận động nữ CBNGNLD và có các hoạt động hỗ trợ, động viên nữ CBNGNLD tích cực “Giỏi việc trường”; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tham gia các chương trình học dài hạn và ngắn hạn, đổi mới phương pháp dạy và học, tham gia nghiên cứu khoa học; hỗ trợ kinh phí, tạo điều kiện để nữ CBNGNLD học tập nâng cao trình độ, kỹ năng công tác, năng lực ứng xử su phạm; hỗ trợ, giúp đỡ nữ CBNGNLD tham gia nghiên cứu khoa học, đặc biệt là chủ nhiệm đề tài; Tổ chức các hoạt động sáng tạo góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ, trong đó chú trọng năng lực chuyên môn, nghiên cứu khoa học, văn hóa ứng xử và đạo đức nhà giáo.

4. Chú trọng công tác tham mưu đề xuất có hiệu quả việc tham gia sửa đổi và tổ chức thực hiện pháp luật, chế độ chính sách có liên quan trực tiếp đến lao động nữ về việc làm, hợp đồng lao động, tiền lương, nâng lương; đảm bảo đầy đủ chế độ chính sách tiền lương, thu nhập, phúc lợi, việc làm; các chế độ nghỉ thai sản, dưỡng sức phụ hồi sức khỏe; phối hợp tổ chức khám sức khỏe chuyên khoa cho nữ; quan tâm thăm hỏi, động viên nữ CBNGNLD có hoàn cảnh khó khăn, bệnh hiểm nghèo, vùng sâu vùng xa, biên giới, hải đảo, đặc biệt quan tâm đến các chế độ đặc thù đối với lao động nữ. Đồng thời tổ chức các hoạt động chăm lo, hỗ trợ cho con CBNGNLD nghèo vượt khó vươn lên học tập; các hoạt động biểu dương, khen thưởng cho con CBNGNLD.

5. Tiếp tục nâng cao nhận thức về công tác nữ và bình đẳng giới, thực hiện hiệu quả các giải pháp thúc đẩy BĐG và VSTBPN. Tranh thủ sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự phối hợp, hỗ trợ của lãnh đạo chuyên môn, chính quyền, Ban VSTBPN và các ban ngành, đoàn thể liên quan để tổ chức, thực hiện phong trào, đưa phong trào tiếp tục phát triển. Công đoàn tham mưu cho cấp ủy trong việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ nữ; giới thiệu nữ đảm bảo tăng tỉ lệ nữ tham gia các vị trí quản lý, lãnh đạo đơn vị; tích cực đề xuất, tăng tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy nhiệm kỳ mới, các chức danh lãnh đạo quản lý nhất là cấp có thẩm quyền ra quyết định; quan tâm công tác tạo nguồn, tuyển chọn cử nữ cán bộ tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, lý luận chính trị, chú trọng đội ngũ cán bộ trưởng thành từ phong trào quần chúng ở cơ sở, quan tâm phát triển đảng viên nữ.

6. Tăng cường công tác giáo dục xây dựng gia đình dưới các hình thức, như: Hội thảo, diễn đàn, tọa đàm về kiến thức gia đình, kỹ năng sống, kỹ năng làm cha mẹ, kỹ năng ứng xử giữa các thành viên trong gia đình và với cộng đồng; tư vấn CSSK-KHHGD, dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, tư vấn tiền hôn nhân, phòng

chống tệ nạn xã hội, bạo hành trong gia đình; tích cực thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng gia đình văn hoá, chú trọng xây dựng và nhân rộng các mô hình gia đình nhà giáo điển hình, tiêu biểu. Biểu dương kịp thời và nhân rộng các mô hình gia đình vượt khó vươn lên, gia đình hiếu học, gia đình trẻ hạnh phúc, gia đình nhiều thế hệ chung sống mẫu mực, chăm sóc người cao tuổi, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; phê phán những biểu hiện không lành mạnh ảnh hưởng cuộc sống gia đình.

7. Tiếp tục kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của ban nữ công, phát huy vai trò chủ động tham mưu về công tác nữ; tăng cường bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho cán bộ làm công tác nữ công, nhất là những cán bộ mới tham gia công tác công đoàn; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nữ công, hướng về cơ sở và theo nguyện vọng của đông đảo nữ CBNGNLD.

Công đoàn các đơn vị duy trì sinh hoạt các Câu lạc bộ nữ công; đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động, tạo môi trường để nữ CBNGNLD có cơ hội giao lưu, chia sẻ. Tổ chức hội nghị, hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác, trong giảng; tiếp tục động viên, khen thưởng các cháu là con CBNGNLD có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện; tổ chức các hoạt động vui tươi, bổ ích nhân ngày Quốc tế thiếu nhi, vui Tết Trung thu...

8. CĐGD các cấp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quyền của nữ CBNGNLD; phối hợp kiểm tra, giám sát và có ý kiến, giải pháp kịp thời về các chế độ, chính sách đối với lao động nữ; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ CBNGNLD,

9. Đổi mới công tác thi đua khen thưởng gắn với thực tiễn, yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, trường học trong từng thời điểm, từng giai đoạn. Động viên khen thưởng kịp thời các tập thể nữ, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong quản lý, giảng dạy, học tập, công tác, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; tiếp tục phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến, các nhân tố mới, gương người tốt việc tốt, gương sáng nhà giáo. Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà” giai đoạn 2021 - 2025 và tuyên dương khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu cùng với tổng kết năm học ở mỗi cơ quan, đơn vị, trường học.

Nơi nhận: *h*

- Ban Nữ công Tổng LĐLĐVN (b/c);
- CĐ CQ Bộ GD&ĐT;
- CĐ các ĐH QG, ĐH vùng;
- CĐ ĐH, trường ĐH, trường CDSP;
- Các đơn vị trực thuộc CĐGD VN;
- CĐGD tỉnh, thành phố;
- Lưu VT, TG-NC.



Đặng Hoàng Anh